

Số: 405/QĐ-ĐHLTV

Nam Định, ngày 05 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế tuyển sinh Đại học năm 2022
của Trường Đại học Lương Thế Vinh

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC LƯƠNG THẾ VINH

Căn cứ Quyết định số 259/2003/QĐ-TTg ngày 05/12/2003 của Thủ tướng chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Dân lập Lương Thế Vinh và Quyết định số 1292/QĐ-TTg ngày 02/10/2018 của Thủ tướng chính phủ v/v Chuyển đổi Trường Đại học Dân lập Lương Thế Vinh sang loại hình trường đại học tư thục;

Căn cứ Quyết định số 18/2017/QĐ-TTg ngày 31 tháng 05 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy định về liên thông giữa trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng với trình độ Đại học;

Căn cứ Quy chế Tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non Ban hành kèm theo Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ công văn 2598/BGDĐT-GDDH ngày 20 tháng 6 năm 2022 Hướng dẫn công tác tuyển sinh trình độ đại học; tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 20/QĐ-ĐHLTV ngày 07 tháng 07 năm 2021 của Chủ tịch Hội đồng trường về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Lương Thế Vinh;

Theo đề nghị của Trường phòng Đào tạo và Quan hệ doanh nghiệp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tuyển sinh đại học năm 2022 của Trường Đại học Lương Thế Vinh.

Điều 2. Quy chế này được áp dụng tại Trường Đại học Lương Thế Vinh trong công tác tuyển sinh đại học cho đến khi ban hành Quy chế tuyển sinh khác.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Trưởng các Phòng, Khoa trong trường và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- HĐT (để b/c);
- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Lưu VT, PĐT.



PGS. TS Mai Quốc Chánh

QUY CHẾ

Tuyển sinh đại học của Trường đại học Lương Thế Vinh
(Ban hành kèm theo Quyết định số 105/QĐ-LTV ngày 15 tháng 7 năm 2022
của Hiệu trưởng trường Đại học Lương Thế Vinh)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định những nguyên tắc, yêu cầu, tiêu chuẩn, quy trình, quyền hạn và trách nhiệm các bên liên quan trong công tác tuyển sinh đại học cho các hình thức đào tạo; quy định cụ thể về tổ chức xét tuyển đào tạo hình thức chính quy của trường.

2. Quy chế này áp dụng đối với Trường Đại học Lương Thế Vinh.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong văn bản này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Phạm vi tuyển sinh là các chương trình, ngành, nhóm ngành, lĩnh vực và hình thức đào tạo được tổ chức tuyển sinh trong một đợt, hoặc theo một phương thức tuyển sinh nhất định.

2. Dự tuyển là việc một thí sinh tham dự quy trình tuyển sinh vào một chương trình đào tạo hoặc một ngành đào tạo của Nhà trường, thông qua việc đăng ký nguyện vọng xét tuyển trên hệ thống hỗ trợ tuyển sinh chung và đăng ký dự thi, đăng ký xét tuyển theo quy định của Nhà trường (nếu có).

3. Xét tuyển là quy trình xử lý riêng tại Nhà trường (hoặc xử lý chung theo nhóm Nhà trường) để xác định điều kiện trúng tuyển và lập danh sách thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển vào một chương trình đào tạo, ngành đào tạo, căn cứ các tiêu chí xét tuyển do Nhà trường xác định.

4. Xử lý nguyện vọng là quy trình xử lý trên hệ thống hỗ trợ tuyển sinh chung để xác định nguyện vọng cao nhất trong số nguyện vọng mà thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển, trên cơ sở đó lập danh sách thí sinh trúng tuyển.

5. Ngưỡng đầu vào (hay ngưỡng bảo đảm chất lượng đầu vào) là yêu cầu tối thiểu về năng lực học tập thể hiện ở kết quả học tập, kết quả thi, đánh giá để thí sinh có khả năng theo học và hoàn thành chương trình đào tạo.

6. Xét tuyển thẳng là việc công nhận trúng tuyển đối với những đối tượng theo quy định của Quy chế này và đã đáp ứng yêu cầu về điều kiện dự tuyển nhưng không cần xét tới ngưỡng đầu vào.

7. Tiêu chí đánh giá là những yếu tố được dùng trong kỳ thi, kiểm tra, đánh giá năng lực của thí sinh nhằm phân loại thí sinh theo mức độ đáp ứng yêu cầu đầu vào của chương trình đào tạo.

8. Tiêu chí xét tuyển là những yếu tố được dùng để xác định điều kiện trúng tuyển của thí sinh, chủ yếu dựa trên thành tích học tập hoặc kết quả thi, đánh giá thí sinh; thông thường được quy thành điểm số để xét tuyển (điểm xét) trong đó có tính cả các điểm ưu tiên.

9. Điểm trúng tuyển (của một nhóm ngành, một ngành, một chương trình đào tạo) là ngưỡng điểm mà những thí sinh (đã đăng ký nguyện vọng vào ngành, chương trình đào tạo đó) có điểm xét bằng hoặc cao hơn sẽ đủ điều kiện trúng tuyển.

10. Điểm ưu tiên là số điểm chênh lệch giữa mức điểm trúng tuyển áp dụng cho nhóm thí sinh được ưu tiên so với mức điểm trúng tuyển bình thường; hay cũng chính là số điểm mà nhóm thí sinh được cộng vào điểm xét để áp dụng mức điểm trúng tuyển bình thường.

11. Hệ thống hỗ trợ tuyển sinh chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) là hệ thống phần mềm hỗ trợ đăng ký nguyện vọng xét tuyển, trao đổi dữ liệu xét tuyển, xử lý nguyện vọng và quản lý dữ liệu trúng tuyển, nhập học của các Nhà trường.

12. Cổng thông tin tuyển sinh (của Bộ GDĐT) là giao diện web của hệ thống hỗ trợ tuyển sinh chung của Bộ GDĐT.

13. Mã trường là một mã số quy ước thống nhất toàn quốc dùng để định danh một Nhà trường.

14. Mã xét tuyển là một mã số quy ước thống nhất trong Nhà trường dùng để định danh một nhóm ngành, một ngành hoặc một chương trình đào tạo, cùng với phương thức tuyển sinh được áp dụng.

Điều 3. Yêu cầu chung trong tuyển sinh

1. Nhà trường thực hiện quyền tự chủ và trách nhiệm giải trình về công tác tuyển sinh, bảo đảm đúng quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm trước pháp luật.

2. Nhà trường thực hiện tất cả biện pháp cần thiết nhằm tạo điều kiện thuận lợi và cơ hội bình đẳng cho mọi thí sinh; tuyển chọn được những thí sinh có nguyện vọng và năng lực phù hợp nhất với yêu cầu của chương trình và ngành

đào tạo.

3. Nhà trường phối hợp chặt chẽ dưới sự hỗ trợ, giám sát của Bộ GDĐT nhằm bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ và liên thông trong hệ thống; giúp nâng cao chất lượng, hiệu quả tuyển sinh của mỗi Nhà trường và của toàn hệ thống.

Điều 4. Nguyên tắc cơ bản trong tuyển sinh

1. Công bằng đối với thí sinh

a) Về cung cấp thông tin: Mỗi thí sinh quan tâm được cung cấp thông tin đầy đủ, rõ ràng, tin cậy, nhất quán và kịp thời để có quyết định phù hợp và chuẩn bị tốt nhất cho việc tham gia tuyển sinh;

b) Về cơ hội dự tuyển: Không thí sinh nào bị mất cơ hội dự tuyển do những quy định không liên quan tới trình độ, năng lực (trừ những quy định của Bộ Công an và Bộ Quốc phòng mang tính đặc thù trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh); hoặc do quy trình tuyển sinh gây phiền hà, tốn kém;

c) Về cơ hội trúng tuyển: Thí sinh phải được tạo cơ hội trúng tuyển cao nhất và quyền xác định nguyện vọng ưu tiên trong số những chương trình, ngành đào tạo đủ điều kiện trúng tuyển;

d) Về thực hiện cam kết: Nhà trường thực hiện đầy đủ các cam kết đối với thí sinh; tư vấn, hỗ trợ và giải quyết khiếu nại, bảo vệ quyền lợi chính đáng của thí sinh trong những trường hợp rủi ro.

2. Quan hệ với các Nhà trường

a) Về hợp tác: Nhà trường hợp tác bình đẳng nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả tuyển sinh, đồng thời mang lại lợi ích tốt nhất cho thí sinh;

b) Về cạnh tranh: Nhà trường cam kết cạnh tranh trung thực, công bằng và lành mạnh trong tuyển sinh theo quy định của pháp luật về cạnh tranh.

3. Minh bạch đối với xã hội

a) Về minh bạch thông tin: Nhà trường có trách nhiệm công bố thông tin tuyển sinh đầy đủ, rõ ràng và kịp thời qua các phương tiện truyền thông phù hợp để xã hội và cơ quan quản lý nhà nước cùng giám sát;

b) Về trách nhiệm giải trình: Nhà trường có trách nhiệm báo cáo theo yêu cầu của các cơ quan quản lý nhà nước và giải trình với xã hội qua hình thức phù hợp về những vấn đề lớn, gây bức xúc cho người dân.

Điều 5. Đối tượng điều kiện dự tuyển

1. Đối tượng dự tuyển được xác định tại thời điểm xét tuyển (trước khi công bố kết quả xét tuyển chính thức), bao gồm:

a) Người đã được công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) của Việt Nam hoặc có bằng tốt nghiệp của nước ngoài được công nhận trình độ tương

đương;

b) Người đã có bằng tốt nghiệp trung cấp ngành nghề thuộc cùng nhóm ngành dự tuyển và đã hoàn thành đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa cấp THPT theo quy định của pháp luật.

2. Đối tượng dự tuyển quy định tại khoản 1 Điều này phải đáp ứng các điều kiện sau:

- a) Đạt ngưỡng đầu vào theo quy định của khoản 2 điều 6 Quy chế này;
- b) Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành;
- c) Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển theo quy định.

3. Đối với một chương trình đào tạo hoặc một ngành đào tạo áp dụng đồng thời nhiều phương thức tuyển sinh, Nhà trường sẽ quy định cụ thể về đối tượng, điều kiện dự tuyển cho mỗi phương thức tuyển sinh tuân thủ nguyên tắc quy định tại điểm b khoản 1 Điều 4 Quy chế này.

4. Đối với thí sinh khuyết tật bị suy giảm khả năng học tập, Nhà trường sẽ thực hiện các biện pháp cần thiết và tạo điều kiện tốt nhất để thí sinh có nguyện vọng được đăng ký dự tuyển và theo học các ngành phù hợp với điều kiện sức khỏe của thí sinh.

Điều 6. Phương thức tuyển sinh

1. Các phương thức tuyển sinh

Năm 2022 Trường Đại học Lương Thế Vinh chọn hai phương thức tuyển sinh

- Phương thức 1: Xét tuyển dựa vào kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2022 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo với 30% tổng chỉ tiêu.
- Phương thức 2: Xét tuyển dựa vào kết quả học tập theo học bạ năm học lớp 12 THPT với 70% tổng chỉ tiêu.

2. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào, điều kiện ĐKXT

- Phương thức 1:

- Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào: Lấy tổng điểm 3 môn thi của tổ hợp xét tuyển cộng với điểm ưu tiên (theo quy chế tuyển sinh năm 2022 của Bộ GDĐT) xét theo độ dốc (từ cao xuống thấp) để chọn thí sinh trúng tuyển cho đến khi hết chỉ tiêu.

- Phương thức 2:

+ Đối với thí sinh có bằng tốt nghiệp THPT:

Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào: Lấy tổng điểm 3 môn trong tổ hợp môn xét tuyển ghi trong học bạ lớp 12 cộng với điểm ưu tiên (theo qui chế tuyển

sinh năm 2022 của Bộ GDĐT) sau đó xét theo độ dốc (từ cao xuống thấp) để chọn thí sinh trúng tuyển cho đến khi hết chỉ tiêu.

+ Đối với những thí sinh đã có bằng tốt nghiệp trung cấp ngành nghề thuộc cùng nhóm ngành nghề dự tuyển và đã hoàn thành đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa cấp THPT theo quy định của pháp luật: Lấy tổng điểm 3 môn của tổ hợp xét tuyển cộng với điểm ưu tiên (nếu có) sau đó xét theo độ dốc (từ cao xuống thấp) để chọn thí sinh trúng tuyển cho đến hết chỉ tiêu

3. Tổ hợp tuyển sinh

* Khối truyền thống

- Khối A00: Toán, Vật lý, Hóa học.
- Khối B00: Toán, Hóa học, Sinh học.
- Khối C00: Văn, Lịch sử, Địa Lý
- Khối D01: Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh.

* Khối bổ sung

- Khối A01: Toán, Vật lý, Tiếng Anh.
- Khối A02: Toán, Vật lý, Sinh học.
- Khối C01: Toán, Vật lý, Ngữ Văn.
- Khối D07: Toán, Hóa học, Tiếng Anh.
- Khối B03: Toán, Sinh học, Ngữ văn.
- Khối D14; Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh.
- Điểm chênh lệch xét tuyển giữa các tổ hợp: 0 điểm.
- Điều kiện phụ sử dụng trong xét tuyển: Không.

4. Tổ hợp tuyển sinh theo ngành

STT	Ngành đào tạo	Mã ngành	Tổ hợp xét tuyển	Ghi chú
1	Quản trị kinh doanh	7340101	A00; A01; C01	
2	Kế toán	7340301	A00; A01; C01	
3	Tài chính- Ngân hàng	7340201	A00; A01; C01	
4	Công nghệ thông tin	7480201	A00; A01; C01	
5	Thú y	7640101	B00; B03; A02	
6	Kỹ thuật xây dựng	7580201	A00; A01; C01	
7	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	7580205	A00; A01; C01	

STT	Ngành đào tạo	Mã ngành	Tổ hợp xét tuyển	Ghi chú
8	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	7510301	A00; A01; C01	
9	Ngôn ngữ Anh	7220201	D01; D07; D14; C00	

Điều 7. Chính sách ưu tiên trong tuyển sinh

7.1. Nhà trường thực hiện đầy đủ chính sách ưu tiên trong tuyển sinh tại “Điều 7. Chính sách ưu tiên trong tuyển sinh” Chương I của Quy chế Tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non Ban hành kèm theo Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

7.2. Năm 2022 nhằm chia sẻ khó khăn do dịch COVID gây ra, nhà trường có chính sách ưu tiên với sinh viên đào tạo chính qui như sau:

- Miễn phí tiền thuê ký túc xá toàn khóa học.
- Miễn 100% học phí học kỳ I năm thứ nhất cho tân sinh viên đạt mức điểm qui đổi từ 16 điểm trở lên (6 triệu đồng/ sinh viên kinh tế; 6,75 triệu/ sinh viên khối kỹ thuật và Anh ngữ).
- Khuyến khích sinh viên chính qui học song bằng chính - phụ. Trong đó nếu chọn ngôn ngữ Anh là bằng phụ sẽ được giảm 50% học phí học bằng phụ, toàn khóa học.
- Cấp học bổng khuyến khích học tập từ học kỳ II năm thứ nhất trở đi cho những sinh viên có học lực từ khá trở lên.
- Được giới thiệu việc làm bán thời gian trong quá trình học tại trường và giới thiệu việc làm phù hợp với chuyên môn sau khi tốt nghiệp.

Điều 8. Đối tượng xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển

Thực hiện theo quy định tại “Điều 8. Đối tượng xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển” Chương I của Quy chế Tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non Ban hành kèm theo Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 9. Ngưỡng đầu vào các ngành đào tạo

Thực hiện theo quy định tại điều 9 của Quy chế “Tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục mầm non” ban hành theo thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/06/2022 của Bộ GD và ĐT

Điều 10. Bảo lưu kết quả trúng tuyển

Thực hiện theo quy định tại “Điều 10. Bảo lưu kết quả trúng tuyển” Chương I của Quy chế Tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non Ban hành kèm theo Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 11. Đề án tuyển sinh

Nhà trường xây dựng Đề án tuyển sinh theo quy định tại “Điều 11. của Quy chế Tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non” Ban hành kèm theo Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Nhà trường thông báo tuyển sinh cùng với công bố đề án tuyển sinh trên trang thông tin điện tử của Nhà trường và qua các hình thức thích hợp khác trước khi mở đăng ký dự tuyển của đợt tuyển sinh đầu tiên ít nhất 30 ngày; trường hợp điều chỉnh, bổ sung (nếu có) trước ít nhất 15 ngày.

Chương II

XÉT TUYỂN ĐÀO TẠO CHÍNH QUY

Điều 12. Xây dựng kế hoạch xét tuyển

1. Nhà trường xây dựng kế hoạch chi tiết cho công tác xét tuyển đợt 1 đào tạo chính quy theo các quy trình dưới đây của Bộ GDĐT:

a) Thí sinh đăng ký xét tuyển trên Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ GDĐT (gọi tắt là hệ thống trong phạm vi Chương này) và trên Cổng dịch vụ công quốc gia;

b) Nhà trường tổ chức xét tuyển theo các phương thức đã quy định tại điều 6 của Quy chế này

c) Xử lý nguyện vọng trên hệ thống (theo chu trình lập kết hợp với quy trình xét tuyển tại Nhà trường);

d) Xác nhận nhập học trên hệ thống và nhập học tại Nhà trường.

2. Nhà trường xây dựng và thực hiện kế hoạch xét tuyển thẳng, kế hoạch xét tuyển sớm đối với một số phương thức tuyển sinh riêng và kế hoạch xét tuyển các đợt bổ sung.

Điều 13. Tổ chức đăng ký và xét tuyển thẳng

1. Căn cứ đề án tuyển sinh đã công bố, Nhà trường tổ chức cho thí sinh thuộc đối tượng được xét tuyển thẳng theo quy định tại Điều 8 của Quy chế này đăng ký dự tuyển bằng hình thức trực tuyến hoặc trực tiếp tại nhà trường

2. Nhà trường tổ chức xét tuyển thẳng cho những thí sinh đủ điều kiện và công bố kết quả theo kế hoạch chung.

3. Thí sinh trúng tuyển thẳng có thể xác nhận nhập học sớm (khi đủ điều kiện), hoặc theo kế hoạch chung như những thí sinh khác; Nhà trường không yêu cầu thí sinh xác nhận nhập học sớm hơn lịch trình theo kế hoạch chung.

4. Thí sinh trúng tuyển thẳng nhưng chưa xác nhận nhập học vẫn được sử dụng quyền đăng ký xét tuyển trên hệ thống chung để có thêm cơ hội trúng tuyển như những thí sinh khác.

Điều 14. Tổ chức đăng ký và xét tuyển sớm

1. Nhà trường có kế hoạch xét tuyển sớm và tổ chức cho thí sinh đăng ký dự tuyển bằng hình thức trực tuyến hoặc trực tiếp tại Nhà trường.

2. Nhà trường tổ chức xét tuyển cho những thí sinh đã hoàn thành thủ tục dự tuyển, nhưng không yêu cầu thí sinh xác nhận nhập học sớm hơn lịch trình theo kế hoạch chung. Nhà trường công bố và tải danh sách thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển (trừ điều kiện tốt nghiệp THPT) lên hệ thống để xử lý nguyện vọng cùng với các phương thức xét tuyển khác theo kế hoạch chung, hoàn thành trước khi thí sinh đăng ký xét tuyển trên hệ thống.

3. Thí sinh đã dự tuyển vào Nhà trường theo kế hoạch xét tuyển sớm sau đó vẫn phải tiếp tục đăng ký nguyện vọng trên hệ thống theo kế hoạch chung của Bộ GDĐT.

a) Trường hợp thí sinh đã được Nhà trường thông báo đủ điều kiện trúng tuyển (trừ điều kiện tốt nghiệp THPT) một nguyện vọng nhất định, thí sinh tự quyết định việc đặt thứ tự ưu tiên nguyện vọng khi đăng ký trên hệ thống (tùy thuộc thí sinh muốn được công nhận trúng tuyển nguyện vọng đó hay muốn mở rộng cơ hội trúng tuyển nguyện vọng khác).

b) Trường hợp không đủ điều kiện trúng tuyển vào một ngành đào tạo theo nguyện vọng, thí sinh vẫn có thể tiếp tục đăng ký ngành đào tạo đó theo phương thức tuyển sinh khác trên hệ thống.

Điều 15. Đăng ký xét tuyển trên hệ thống theo kế hoạch chung

1. Bộ GDĐT hỗ trợ tổ chức đăng ký xét tuyển đợt 1 đào tạo chính quy cho tất cả phương thức tuyển sinh. Thời gian đăng ký bắt đầu sau kỳ thi tốt nghiệp THPT và kết thúc sau khi có kết quả thi và xét tốt nghiệp THPT.

2. Thí sinh dự tuyển đợt 1 đào tạo chính quy (bao gồm cả những thí sinh đã dự tuyển theo kế hoạch xét tuyển sớm của Nhà trường) thực hiện đăng ký xét tuyển trên hệ thống (qua Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ GDĐT hoặc qua Cổng dịch vụ công quốc gia) theo kế hoạch chung và hướng dẫn của Bộ GDĐT.

3. Thí sinh được đăng ký nguyện vọng vào nhiều ngành, nhiều trường khác nhau không hạn chế số lượng, nhưng phải sắp xếp các nguyện vọng theo thứ tự ưu tiên từ cao xuống thấp. Trong trường hợp nhiều nguyện vọng đủ điều

kiện trúng tuyển, thí sinh chỉ được công nhận trúng tuyển và gọi nhập học theo nguyện vọng cao nhất.

4. Thí sinh thể hiện nguyện vọng của mình qua những lựa chọn trên hệ thống hỗ trợ tuyển sinh (theo hướng dẫn của Bộ GDĐT) như sau:

- a) Thứ tự ưu tiên của nguyện vọng (số 1 thể hiện nguyện vọng cao nhất);
- b) Lựa chọn về Nhà trường, đơn vị tuyển sinh (mã trường);
- c) Lựa chọn ngành, nhóm ngành, chương trình đào tạo (mã ngành);
- d) Lựa chọn phương thức tuyển sinh (mã phương thức);
- đ) Lựa chọn tổ hợp xét tuyển (mã tổ hợp) đối với phương thức xét tuyển dựa trên kết quả kỳ thi theo môn thi, hoặc phương thức xét tuyển dựa trên kết quả học tập các môn học cấp THPT.

Điều 16. Xét tuyển và xử lý nguyện vọng theo kế hoạch chung

1. Nhà trường tổ chức xét tuyển theo các phương thức và tiêu chí xét tuyển chung đã được quy định trong quy chế này

2. Sau khi kết thúc thời gian đăng ký nguyện vọng trên hệ thống, Nhà trường tải thông tin, dữ liệu từ hệ thống để phục vụ xét tuyển, bao gồm dữ liệu đăng ký nguyện vọng và kết quả thi tốt nghiệp THPT, kết quả học tập cấp THPT của những thí sinh dự tuyển vào Nhà trường theo các phương thức tuyển sinh.

3. Nguyên tắc xét tuyển

a) Điểm trúng tuyển được xác định để số lượng tuyển được theo từng ngành, chương trình đào tạo phù hợp với số lượng chỉ tiêu đã công bố, nhưng không thấp hơn ngưỡng đầu vào và được cụ thể hóa trong đề án tuyển sinh năm 2022 của Trường Đại học Lương Thế Vinh.

b) Đối với một ngành đào tạo (hoặc một chương trình đào tạo) theo một phương thức và tổ hợp môn, tất cả thí sinh được xét chọn bình đẳng theo điểm xét không phân biệt thứ tự ưu tiên của nguyện vọng đăng ký, trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản này;

c) Trường hợp nhiều thí sinh có cùng điểm xét ở cuối danh sách, Nhà trường có thể sử dụng tiêu chí phụ là thứ tự nguyện vọng (để xét chọn những thí sinh có thứ tự nguyện vọng cao hơn);

d) Việc sử dụng điểm ưu tiên khu vực, đối tượng để xét tuyển đảm bảo thống nhất, đồng bộ với quy định về điểm ưu tiên được quy định tại Điều 7 của Quy chế này.

4. Sau mỗi chu kỳ xét tuyển, Nhà trường tải lên hệ thống danh sách thí sinh dự kiến đủ điều kiện trúng tuyển các ngành, chương trình đào tạo (theo các phương thức tuyển sinh). Hệ thống xử lý nguyện vọng sẽ tự động loại bỏ khỏi danh sách

những nguyện vọng thấp của thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển nhiều nguyện vọng, trả lại danh sách thí sinh dự kiến trúng tuyển theo nguyện vọng cao nhất.

5. Căn cứ kết quả xử lý nguyện vọng, Nhà trường lập lại quy trình xét tuyển ở chu kỳ sau, điều chỉnh điểm trúng tuyển cho phù hợp với chỉ tiêu trong thời hạn quy định. Ở chu kỳ cuối, Nhà trường quyết định điểm trúng tuyển vào các ngành, chương trình đào tạo (theo các phương thức tuyển sinh) và tải lên hệ thống danh sách (chính thức) thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển. Trên cơ sở kết quả xử lý nguyện vọng cuối cùng, Nhà trường quyết định danh sách thí sinh trúng tuyển vào các ngành, chương trình đào tạo.

6. Nhà trường công bố điểm trúng tuyển (và các điều kiện, tiêu chí phụ nếu có) vào các ngành, chương trình đào tạo theo các phương thức tuyển sinh; tổ chức cho thí sinh tra cứu kết quả xét tuyển của cá nhân trên trang thông tin điện tử của Nhà trường. <http://ltvu.edu.vn>

Điều 17. Thông báo kết quả và xác nhận nhập học

1. Nhà trường gửi giấy báo trúng tuyển cho những thí sinh trúng tuyển, trong đó ghi rõ những thủ tục cần thiết đối với thí sinh khi nhập học và phương thức nhập học của thí sinh.

2. Thí sinh xác nhận nhập học bằng hình thức trực tuyến trên hệ thống, trước khi nhập học tại Nhà trường. Các trường hợp xác nhận nhập học bằng các hình thức khác, nhà trường có trách nhiệm xác nhận nhập học cho thí sinh trên hệ thống.

3. Đối với những thí sinh không xác nhận nhập học trong thời hạn quy định:

a) Nếu không có lý do chính đáng thì coi như thí sinh từ chối nhập học và Nhà trường có quyền không tiếp nhận;

b) Nếu do ốm đau, tai nạn, có giấy xác nhận của bệnh viện quận, huyện trở lên hoặc do thiên tai có xác nhận của UBND quận, huyện trở lên, Nhà trường xem xét quyết định tiếp nhận thí sinh vào học hoặc bảo lưu kết quả tuyển sinh để thí sinh vào học sau;

c) Nếu do sai sót, nhầm lẫn của cán bộ thực hiện công tác tuyển sinh hoặc cá nhân thí sinh gây ra, Nhà trường chủ động phối hợp với các cá nhân, tổ chức liên quan xem xét các minh chứng và quyết định việc tiếp nhận thí sinh vào học hoặc bảo lưu kết quả tuyển sinh để thí sinh vào học sau.

4. Thí sinh đã xác nhận nhập học tại trường không được tham gia xét tuyển ở nơi khác hoặc ở các đợt xét tuyển bổ sung, trừ trường hợp được Nhà trường cho phép.

Điều 18. Tổ chức đăng ký và xét tuyển các đợt bổ sung

1. Căn cứ chỉ tiêu tuyển sinh và số thí sinh trúng tuyển đã xác nhận nhập học vào các ngành, chương trình đào tạo, hội đồng tuyển sinh của Nhà trường xem xét, quyết định xét tuyển các đợt bổ sung. Nhà trường công bố kế hoạch xét tuyển, phương thức xét tuyển và hình thức đăng ký xét tuyển các đợt bổ sung; điều kiện xét tuyển đối với các ngành, chương trình đào tạo theo từng phương thức xét tuyển nhưng không thấp hơn điều kiện trúng tuyển đợt trước.

2. Thí sinh chưa trúng tuyển hoặc đã trúng tuyển nhưng chưa xác nhận nhập học vào bất cứ nơi nào có thể đăng ký xét tuyển các đợt bổ sung theo kế hoạch và hướng dẫn của Nhà trường.

3. Kết thúc mỗi đợt xét tuyển, Nhà trường công bố trên trang thông tin điện tử điểm trúng tuyển (và các điều kiện, tiêu chí phụ nếu có) vào các ngành, chương trình đào tạo theo các phương thức tuyển sinh; tổ chức cho thí sinh tra cứu kết quả xét tuyển của cá nhân; gửi giấy báo trúng tuyển và hướng dẫn cho thí sinh trúng tuyển nhập học.

Điều 19. Trách nhiệm của các bên liên quan trong công tác xét tuyển

Thực hiện theo quy định tại “Điều 23. Trách nhiệm của các bên liên quan trong công tác xét tuyển” Chương III của Quy chế Tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non Ban hành kèm theo Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 20. Trách nhiệm của các đơn vị trong trường

1. Phòng Tuyển sinh và Truyền thông (TS & TT) tổ chức tuyển sinh theo đề án và quy chế tuyển sinh đã ban hành, tuân thủ các quy định của Quy chế này và các quy định pháp luật hiện hành; thực hiện trách nhiệm giải trình với Bộ GDĐT, các cơ quan có thẩm quyền và xã hội về toàn bộ công tác tuyển sinh của Nhà trường.. Kết thúc từng đợt tuyển sinh, Phòng TS & TT bàn giao danh sách và hồ sơ thí sinh dự tuyển cho thư ký Hội đồng tuyển sinh.

2. Chủ tịch và thư ký Hội đồng Tuyển sinh (HĐTS) có trách nhiệm tổ chức họp HĐTS để xét tuyển kịp thời cho những thí sinh đủ điều kiện; ra quyết định công nhận thí sinh trúng tuyển và gọi thí sinh nhập học. Thư ký hội đồng tuyển sinh có trách nhiệm công khai danh sách thí sinh trúng tuyển lên trang Web của trường. <http://ltvu.edu.vn>

3. Phòng Quản lý Đào tạo và Quan hệ doanh nghiệp (QLĐT&QHDN) căn cứ quyết định trúng tuyển và danh sách người học đã nhập học tiến hành phân lớp

và tổ chức thực hiện kế hoạch học tập cho sinh viên khóa mới trong thời gian sớm nhất, đồng thời có kế hoạch bảo quản lưu trữ hồ sơ theo đúng quy định hiện hành

4. Phòng Tổ chức - Hành chính - Pháp chế (TC-HC-PC)

Có nhiệm vụ cân đối lực lượng, đề xuất Hiệu trưởng điều động nhân lực (nếu cần thiết); có trách nhiệm kết hợp với Ban quản lý dự án sửa chữa trường chuẩn bị các điều kiện, phương tiện để đón tiếp và hướng dẫn sinh viên (cả phụ huynh học sinh) tận tình. Chuẩn bị nơi ăn, nơi ở và nơi học tập cho sinh viên chu đáo ngay từ ngày đầu nhập trường; có trách nhiệm giám sát toàn bộ hoạt động tuyển sinh theo đúng Quy chế của Bộ và của trường, chủ động giải quyết và đề xuất cách giải quyết những sai phạm của đơn vị và cá nhân liên quan tới công tác tuyển sinh.

5. Phòng Tài chính - Kế toán; các Khoa và Viện căn cứ chức năng nhiệm vụ, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho sinh viên nhập học

Điều 21. Xử lý vi phạm

1. Thí sinh có hành vi gian lận trong quá trình đăng ký dự tuyển, dự thi để được trúng tuyển; tùy theo mức độ có thể bị buộc thôi học, cấm dự tuyển vào các Nhà trường trong những năm tiếp theo hoặc bị xử lý hình sự theo quy định của pháp luật.

2. Người có hành vi vi phạm Quy chế này là cán bộ, lãnh đạo của Nhà trường, tùy theo mức độ sẽ bị Nhà trường xử lý theo Quy định của Hội đồng trường và các văn bản pháp luật có liên quan.

3. Người có hành vi vi phạm Quy chế này là cán bộ, giảng viên, giáo viên, nhân viên cơ hữu của Nhà trường bị xử lý theo quy định của Bộ Luật lao động và các văn bản pháp luật có liên quan.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH
HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Mai Quốc Chánh